

Việc thi hành chế độ trả lương theo sản phẩm, theo khối lượng công việc có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước, nó cổ vũ lòng hăng hái phấn khởi của công nhân trong nông trường. Nhưng đồng thời cũng rất khó khăn phức tạp, đòi hỏi tổ chức chu đáo, giáo dục kỹ lưỡng và lãnh đạo chặt chẽ. Các nông trường cần tích cực chấp hành, mở rộng việc thực hiện trong năm 1962 theo đúng chỉ thị số 1.190 ngày 17-5-1962 của Bộ đã quy định. Mỗi nông trường cần xây dựng bản nội quy điều lệ để thực hiện lương sản phẩm. Cần nghiên cứu biểu mẫu thống kê thống nhất (sẽ hướng dẫn sau).

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành.

Hà nội ngày 17 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông trường quốc doanh

Thư trưởng

ĐẶNG KIM GIANG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 279-TC/VTQĐ ngày 5-5-1962 về việc thu thuế vào hợp tác xã vận tải thuyền

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các ông Giám đốc Sở Tài chính Hà nội, Hải phòng, Khu tự trị Việt bắc,
Các ông Trưởng ty tài chính các tỉnh.

Để việc thu thuế vào các hợp tác xã vận tải thuyền được đúng chính sách và thống nhất giữa các địa phương, Bộ hướng dẫn sau đây cách thu thuế vào một số hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã vận tải thuyền, đề nghị các địa phương nghiên cứu áp dụng nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh và góp phần củng cố hợp tác xã vận tải thuyền.

1. Về thuế doanh nghiệp:

a) Đối với công bốc vác: Việc bốc dỡ hàng hóa, nguyên vật liệu nói chung đều do các tổ chức bốc vác ở các bến thuyền đảm nhiệm. Nhưng cũng có những trường hợp vì yêu cầu phải bốc dỡ ngay hoặc ở các bến thuyền không có tổ chức bốc dỡ, do đó các cơ quan có hàng phải thuê xã viên hợp tác xã vận tải thuyền bốc dỡ. Trong các trường hợp đó, thu nhập về công bốc dỡ này của hợp tác xã được miễn thuế doanh nghiệp và thuế lợi tức.

Trường hợp trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa, cơ quan có hàng có tính cả phần tiền công bốc vác và có hạch toán thuế doanh nghiệp trên toàn bộ doanh số vận chuyển hàng và công bốc vác, thì cần thu thuế doanh nghiệp vào tổng doanh số vận chuyển hàng và công bốc vác đó, còn thuế lợi tức thì thu vào phần thu nhập về vận chuyển hàng và miễn thu vào phần công bốc vác.

b) Đối với việc khai thác cát, sỏi, đá:

Đối với các hợp tác xã vận tải thuyền hay thuyền cá thể, bất thường có làm thêm một vài chuyến khai thác đất, cát, đá, sỏi v.v... thu nhập ít thì chưa nên thu thuế doanh nghiệp và lợi tức doanh nghiệp. Trường hợp hợp tác xã hay cá nhân kinh doanh thường xuyên (hay thời vụ vài ba tháng) thu nhập ổn định, có thể thu thuế doanh nghiệp 2% trên doanh số bán đất, cát, sỏi, đá đã khai thác được. Cần tách riêng phần doanh số này để thu theo thuế suất khai thác nguồn lợi thiên nhiên (2%) mà không gộp chung vào doanh số vận chuyển hàng hóa và không thu theo thuế suất vận chuyển hàng hóa (3%).

2. Về thuế lợi tức doanh nghiệp:

Trong việc kinh doanh vận tải thuyền, có nhiều loại phí tổn cần được tính trừ đúng chính sách.

a) Về phí tổn khấu hao. — Về phí tổn khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn, Bộ Giao thông Vận tải đã nghiên cứu quy định trích một tỷ lệ nhất định trên thu nhập, do đó khi tính thuế lợi tức doanh nghiệp, cần kiểm tra xem hợp tác xã đã trích quỹ khấu hao đúng thể lệ chưa và khi tính số lợi tức chịu thuế cần trừ phần khấu hao đã trích theo thể lệ quy định.

b) Về phí tổn sinh sống. — Các hợp tác xã vận tải thuyền không hoạt động kinh doanh cố định ở một nơi, phần lớn hoạt động vận chuyển theo kế hoạch cho các thành phố và các khu công nghiệp tập trung. Mặt khác cũng nên có sự chiếu cố phần nào đến tính chất của hoạt động vận tải thuyền. Vì vậy phí tổn sinh sống quy định lại là 24đ một tháng theo đầu người xã viên nói chung cho các hợp tác xã vận tải thuyền dù đăng ký ở các tỉnh hay thành phố. Quy định này thi hành bắt đầu từ 1-5-1962.

c) Miễn giảm thuế:

Đối với những trường hợp kinh doanh gặp khó khăn và thu nhập thấp, cần đi sâu giúp đỡ hợp tác xã giải quyết khó khăn (ví dụ: giúp mọi điều kiện để vận chuyển hai chiều). Tùy trường hợp, nếu hợp tác xã gặp nhiều khó khăn thì có thể đề nghị giảm cho hợp tác xã một phần thuế lợi tức trong một thời gian, như nghị định Thủ tướng phủ đã quy định.

Hà nội, ngày 5 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 177-UB/CQL ngày 21-5-1962 về công tác phòng và chống mưa, bão, lụt trên các công trường xây dựng cơ bản.

Qua 4 tháng thực hiện kế hoạch, khối lượng công việc còn lại của năm 1962 khoảng 70%. Mùa mưa, bão, lụt sắp tới sẽ gây nhiều khó khăn cho công tác xây dựng cơ bản. Chúng ta phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, xúc tiến ngay công tác chuẩn bị

phòng, chống mưa, bão, lụt, bảo đảm thi công liên tục nhằm hoàn thành tốt kế hoạch năm nay.

Để giữ vững tốc độ xây lắp trong thời gian tới, dựa vào kinh nghiệm thi công mùa mưa những năm trước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước đề ra một số phương hướng và biện pháp về công tác phòng, chống mưa, bão, lụt để giúp các Bộ, các ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo các Công ty, Công trường.

A. Làm tốt công tác chuẩn bị phòng, chống mưa, bão, lụt.

Muốn giành thắng lợi trong thi công mùa mưa, vấn đề quan trọng nhất là làm tốt công tác chuẩn bị. Nội dung chuẩn bị cần chú ý mấy việc chính:

1. Giáo dục cho toàn thể cán bộ, công nhân nêu cao tinh thần chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ. Đấu tranh với mọi khuynh hướng bảo thủ chỉ thấy những khó khăn do thời tiết, bó tay chịu sự chi phối của thiên nhiên, đồng thời chống tư tưởng ý lại, thiếu quyết tâm, thiếu khẩn trương. Nhân đà thi đua yêu nước sôi nổi, phát động tinh thần lao động sáng tạo của quần chúng, tìm mọi cách để bảo đảm tốc độ thi công, bảo đảm chất lượng công trình và an toàn lao động.

2. Lập kế hoạch cụ thể để phòng, chống mưa, bão lụt:

— Soát xét lại thiết kế, tiên lượng, dự toán, nghiên cứu kỹ yêu cầu của Nhà nước để xác định: những công trình có thể và phải hoàn thành trước mùa mưa, những công trình sẽ thi công trong mùa mưa. Trên cơ sở đó lập ra phương án thi công cụ thể trước và trong mùa mưa. Phải tính toán và thông báo mọi yêu cầu về vật liệu, thiết bị, nhân lực và phương tiện thi công cho từng giai đoạn thi công để các đơn vị và cơ quan hữu quan có thể cung cấp đúng, sát với kế hoạch đã vạch ra.

— Kế hoạch được lập ra phải quán triệt tinh thần: «Tranh thủ nắng, khắc phục mưa»; có kế hoạch làm việc khi tạnh ráo, đồng thời phải có kế hoạch dự phòng cho ngày mưa. Kế hoạch phải được điều chỉnh một cách linh hoạt theo thời tiết với tinh thần: «lấy tạnh, ráo bù mưa, bão».

— Tranh thủ thời gian tạnh ráo hiện nay để tập trung lực lượng giải quyết nhanh gọn các công trình ngầm, dưới mặt đất (móng, hố xi, giếng sâu, trạm bơm, đặt ống ngầm...) cố gắng thi công đến mức trên mặt nền và lấp đất.

3. Ngoài ra phải chuẩn bị chu đáo về các mặt:

— Dự trữ đủ vật liệu khó cung cấp (cát, sỏi, gạch, gỗ, tre, nứa, lá) trong mùa mưa.

— Kiểm tra, sửa chữa các kho tàng và các bãi để vật liệu, thiết bị nhằm đảm bảo chống ẩm, chống dột, chống sụt lở. Các kho ở chỗ thấp hoặc trên triền dốc dễ bị trôi thì phải chuyển lên nơi cao hơn. Vật liệu để dưới sông phải đưa lên bờ, trường hợp không đưa lên bờ được phải neo chặt và có người canh gác thường xuyên.

— Chuẩn bị tốt mặt bằng thi công mùa mưa:

Giải quyết tốt vấn đề thoát nước, không để nước mưa ứ đọng công trường.

Sửa sang lại đường xá, lấp các hố hào làm trở ngại giao thông.

— Kiểm tra, sửa chữa các hệ thống thu lồi, hệ thống điện nước. Lán trại phải giăng chống vững vàng. Kiện toàn và sửa chữa dàn dáo, giăng chống cấp pha cần thận.

— Tích cực chuẩn bị các phương tiện bảo hộ lao động; rút kinh nghiệm các năm trước và căn cứ vào điều kiện thi công mới chỉnh lý lại nội quy an toàn lao động và tổ chức học tập chu đáo.

— Ở từng công trường cần kiện toàn và tổ chức các đội tổ thanh niên xung kích chống bão, lụt và cứu chữa các công trình, các kho vật liệu, các đoạn đường bị hư hỏng trong những trường hợp bất trắc xảy ra.

B. Thi công trong mùa mưa cần có biện pháp chu đáo, nhằm bảo đảm chất lượng tốt và an toàn.

Thi công trong mùa mưa phải ra sức tranh thủ chủ động, rút ngắn chiến tuyến, tập trung nhân vật lực, tổ chức chiến dịch từng đợt, thực hiện phương châm: «làm gọn dọn sạch», hoàn thành từng phần đoạn trong từng thời kỳ nhất định; tránh rải mảnh mảnh, dễ bị mưa ngập, lầy lội, tốn nhiều công sửa chữa dọn dẹp, kéo dài thời gian thi công. Trong mùa mưa, tuy mưa nhiều nhưng vẫn có lúc mưa to, mưa nhỏ và tạnh ráo. Phải tranh thủ triệt để những ngày tạnh ráo và ngay cả trong mưa nhỏ vẫn tiếp tục thi công. Các bộ phận chuyên môn như Mộc, sắt, bê tông, máy điện đều phải có kế hoạch phối hợp nhịp nhàng không bị động hoặc đơn độc những khi đang mưa thì tạnh hoặc khi đang tạnh thì mưa. Các cán bộ phụ trách công trường phải phân công nhau thường xuyên có người ở hiện trường để chỉ huy tại trận, kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề tại chỗ nhằm làm thế nào với mọi cố gắng mưa không nghỉ nắng tạnh lúc nào đem quân ra ngoài trời làm giờ ấy.

Sau mỗi ngày làm việc cần kiểm điểm ngày tinh hình công việc trong ngày và không quên theo dõi sát dự báo thời tiết ngày hôm sau để bố trí công việc và biện pháp thi công cho được phù hợp, nhưng luôn luôn phải có 2 kế hoạch cho thi công để đề phòng mưa nắng bất thường.

C. Nâng cao tinh thần tương trợ và hợp tác xã hội chủ nghĩa trong mùa mưa, bão, lụt.

Một trong những yếu tố quyết định việc giữ vững tốc độ thi công trong mùa mưa là vấn đề hợp tác tương trợ giữa các ngành liên quan như thiết kế, thi công, vật tư, vận tải, ban kiến thiết, chi hàng kiến thiết v.v...

Công tác xây lắp có tính chất tổng hợp quan hệ đến nhiều ngành, nhiều mặt, nếu một ngành nào đó vô tình hay hữu ý không làm tròn trách nhiệm đối với công tác xây dựng cơ bản nhất định sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Dưới đây là một số yêu cầu cụ thể đối với một số ngành chủ yếu:

Cơ quan thiết kế và thi công phải liên hệ chặt chẽ với nhau để soát xét lại các bản vẽ, tập trung lực lượng hoàn thành sớm các thiết kế kỹ thuật và dự toán, đặc biệt là các công trình nền móng, công

trình ngầm, công trình dưới nước, để công trường có thể tranh thủ thi công ngay trong khi còn khô ráo:

Các Ban kiến thiết, các cơ quan cung cấp, vận tải... cần xúc tiến ngay việc cung cấp thiết kế, dự toán, thiết bị, vật liệu, và phương tiện vận tải, tạo mọi điều kiện cho công trường thi công được liên tục, khẩn trương. Hệ thống ngân hàng kiến thiết một mặt phải đảm bảo quản lý vốn chặt chẽ, mặt khác phải tạo điều kiện thuận tiện cho các đơn vị xây dựng cơ bản thi công được liên tục với tốc độ cao. Cần phải tính toán và xác định mức tạm ứng mua sắm nguyên vật liệu có tính chất thời vụ (cho cả mùa mưa) được đúng sát.

Đối với các công trình trọng điểm phải hoàn thành trước mùa mưa, hoặc phải tranh thủ thi công trong thời gian tạnh ráo mà thủ tục cơ bản đã đủ, chỉ thiếu một vài thủ tục nhỏ vì do sửa đổi thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục, nên chưa xuất trình kịp thì cần có sự chiếu cố thích đáng. Mặt khác Ngân hàng kiến thiết cần giúp đỡ cho các công trường thanh toán được các khoản nợ nần dầy dụa như vượt dự toán, nộp lãi thiếu thừa, các công việc làm dở, các loại cấu kiện đã gia công... đồng thời đẩy mạnh khâu tạm chi, kết toán để bảo đảm cho công trường có vốn hoạt động liên tục.

Ở hiện trường thì cần thực hiện việc lãnh đạo thống nhất, làm tốt việc hợp tác giữa bên A và bên B, giữa thầu chính và thầu phụ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau cùng tiến lên.

Trên đây là một số phương hướng và biện pháp khái quát để nhắc nhở việc phòng, chống mưa, bão, lụt trên các công trường xây dựng cơ bản. Ủy ban kế hoạch Nhà nước yêu cầu các Bộ, các ngành căn cứ vào tính hình đặc điểm của Bộ hay ngành mình mà đề ra kế hoạch cụ thể cho các công trường thi hành. Mỗi Bộ, mỗi ngành cần thực hiện việc chỉ đạo sát một vài công trình trọng điểm thuộc Bộ, ngành mình trong quá trình thi công mùa mưa, bão, lụt để đẩy mạnh tốc độ, đồng thời rút kinh nghiệm phòng, chống mưa, bão, lụt để kịp thời phổ biến cho các công trường khác.

Để giúp cho Tổng cục quản lý xây dựng cơ bản theo dõi vấn đề này được sát, Ủy ban kế hoạch Nhà nước yêu cầu các Bộ, các ngành khi gửi kế hoạch phòng, chống mưa, bão, lụt cho các công trường nói chung, đặt kế hoạch và chỉ đạo thực hiện ở các công trình trọng điểm nói riêng, cũng như sau này khi tổng kết công tác phòng, chống mưa bão lụt, sẽ gửi mỗi thứ 1 bản về cho Tổng cục quản lý xây dựng cơ bản.

Ngày 21 tháng 5 năm 1962

K. T. Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước

Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN CÓN

TỔNG CỤC THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 267-TS/QĐ ngày 19-5-1962 về việc chuyển tổ chức xí nghiệp quốc doanh ngư cụ Cửa hội thành xí nghiệp đóng ráp tàu thuyền Cửa hội.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ nghị định số 156-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thủy sản;

Xét nhu cầu công tác và theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.— Nay chuyển tổ chức xí nghiệp quốc doanh ngư cụ Cửa hội thành xí nghiệp đóng ráp tàu thuyền Cửa hội, một xí nghiệp hạch toán kinh tế, có vốn và tài sản riêng, có tư cách pháp nhân về phương diện pháp luật, có dấu riêng và với tên gọi «Đóng ráp tàu thuyền Cửa hội». Xí nghiệp có nhiệm vụ đóng và lắp ráp tàu thuyền, làm mới các phương tiện sản xuất của Tổng cục.

Điều 2.— Xí nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể như sau :

1. Lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho xí nghiệp và tổ chức thực hiện vượt mức và toàn diện kế hoạch đó sau khi được Tổng cục xét duyệt.

2. Theo kế hoạch đã được xét duyệt và trên cơ sở Tổng cục thiết kế toàn bộ, xí nghiệp tiến hành tổ chức đóng và ráp tàu thuyền, làm mới các tư liệu sản xuất để cung cấp cho các xí nghiệp.

3. Sửa chữa đến mức trung, đại tu máy và vỏ tàu thuyền.

4. Theo hợp đồng đã ký kết và khả năng của xí nghiệp có thể nhận sửa chữa hoặc làm mới một số hàng công nghiệp của các xí nghiệp thuộc ngành khác và hàng xuất khẩu nhằm tận dụng nguyên liệu vật liệu đến mức cao nhất góp phần xây dựng chung và mở rộng phạm vi sản xuất của xí nghiệp.

5. Tổ chức sử dụng hợp lý và bảo quản tốt các thiết bị máy móc, công cụ và phương tiện sản xuất khác nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất.

6. Được giao dịch ký hợp đồng trao đổi mua bán hàng hóa với các cơ quan, xí nghiệp trên quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa để phục vụ cho việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch.

7. Sử dụng và chịu trách nhiệm toàn bộ tài sản, thiết bị và sức lao động của xí nghiệp vào việc sản xuất và mọi chỉ tiêu khác để hoàn thành kế hoạch, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành những quy định chế độ, thể lệ về tài vụ và lao động tiền lương đảm bảo chế độ hạch toán kinh tế, chống lãng phí tham ô, thực hành tiết kiệm.

8. Được mở tài khoản, gửi tiền Ngân hàng vay ngân hàng để sản xuất.